TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 17-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hùng Quốc

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thanh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T (Tên gọi khác:T heo), sinh năm 1983; nơi sinh: Tiền Giang; nơi cư trú: Tổ F, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị K; có vợ tên Đỗ Xuân T2 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2017;

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 04/5/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2023, chưa xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 23/4/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. Phạm Văn H, sinh năm 1984; nơi sinh: Tiền Giang; nơi cư trú: Tổ E, ấp

H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T3 và bà Võ Thị L; có vợ tên Trương Thị V và có 01 người con sinh năm 2013.

Tiền sự: Không

Tiền án:

Ngày 15/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2020, chưa xóa án tích.

Ngày 17/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2020, chưa xóa án tích.

Ngày 21/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2024, chưa xóa án tích.

Nhân thân:

Ngày 12/3/2018, bị Công an xã H, thành phố T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 12/3/2018.

Ngày 26/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2004, đã xóa án tích.

Ngày 27/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số A, ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Văn H1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2. Bà Trương Thị V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Bà Võ Thị L, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ E, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh

Tiền Giang (có mặt).

4. Bà Lê Thị K, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ F, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

5. Ông Bảo N1. Địa chỉ: số E D, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 02/9/2024, Nguyễn Minh T rủ Phạm Văn H đi trộm xe mô tô để làm phương tiện đi lại thì Hiệp đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirus màu trắng, biển số 63B4-349.83 của bà Trương Thị V chở H chạy trên các tuyến đường giao thông tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đến chòi thanh long của ông Đặng Thái H2 tại ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Long An, T và H phát hiện trong chòi có đậu nhiều xe mô tô. T điều khiển xe chạy qua khỏi chòi thanh long khoảng 300m thì dừng xe lại, kêu H đứng cảnh giới, T đi bộ lại chòi thanh long lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu, biển số 53R3-4325 của bà Trần Thị Tuyết N rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm được cùng H chạy về nhà của T. H tháo biển số 53R3-4325, T lấy biển số 36AA-653.48 đưa H gắn vào xe mô tô vừa trộm được và để xe tại nhà T. Khoảng 08 giờ ngày 03/9/2024, T sử dụng xe mô tô Dream gắn biển số 36AA-653.48 chở H lưu thông đến địa bàn xã H, huyện C, tỉnh Long An thì bị phát hiện, T và H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐGĐ ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Long An kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 53R3-4325 có giá trị định giá là 1.400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 5962/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe mô tô Dream biển số 36AA-0653.48, có số máy: Mài mòn sâu không đọc được, số khung NDE – 1118828 là số đóng mới không xác định được số nguyên thủy.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 9105/KLGĐ ngày 29/11/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H đối với tình trạng tâm thần của Nguyễn Minh T, như sau:

Về y học: Trước, trong và sau khi gây án cho đến hiện tại, đối tượng Nguyễn Minh T tâm thần bình thường.

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi gây án cho đến hiện tại, đối tượng Nguyễn Minh T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đồ vật, tài liệu thu, tạm giữ gồm: 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu, gắn biển số 36AA-653.48, số khung: NDE1118828, số máy: Đã bị đụt xóa (đã qua sử

dụng); 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng, biển số 63B4-349.83 và giấy xe (đã qua sử dụng); 01 áo khoác màu đen, hiệu Adidas (đã qua sử dụng); 01 quần jean lửng màu xanh (đã qua sử dụng); 01 đôi dép nhựa màu đen (đã qua sử dụng); 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Tuyết N đã nhận số tiền bồi thường 1.400.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSCT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Phạm Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T và Phạm Văn H theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có công việc làm thuê, điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Tuyết N đã nhận số tiền bồi thường 1.400.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng, biển số 63B4-349.83 và giấy xe (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, hiệu Adidas (đã qua sử dụng); 01 quần jean lửng màu xanh (đã qua sử dụng); 01 đôi dép nhựa màu đen (đã qua sử dụng); 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh (đã qua sử dụng).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Nhằm mục đích trộm tài sản là xe mô tô để làm phương tiện đi lại, nên vào khoảng 08 giờ, ngày 02/9/2024, Nguyễn Minh T rủ và chở Phạm Văn H trên xe mô tô hiệu Sirus màu trắng, biển số 63B4-349.83 của bà Trương Thị V đến chòi thanh long của ông Đặng Thái H2 tại ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Long An để lấy xe mô tô biển số 53R3-4325 của bà Trần Thị Tuyết N, trị giá 1.400.000 đồng; đến ngày 03/9/2024 khi T và H điều khiển xe lưu thông trên đường đến xã H thì bị phát hiện.

Các bị cáo là người thành niên có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn H với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành

vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, bị cáo T với vai trò là người rủ rê, thực hành, bị cáo H với vai trò là người giúp sức, giữa T và H không có phân công nhiệm vụ cụ thể nên thuộc trường hợp phạm tội đồng phạm giản đơn. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội bồi thường thiệt hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét, các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích, bị cáo T là người đề xướng, rủ rê; bị cáo H có tình tiết tăng nặng và các bị cáo có nhân thân không tốt nên cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có công việc làm thuê, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với bà Trương Thị V không biết H sử dụng xe mô tô biển số 63B4-349.83 để trộm cắp tài sản nên không xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Tuyết N đã nhận số tiền bồi thường 1.400.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng, biển số 63B4-349.83 và giấy xe (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, hiệu Adidas (đã qua sử dụng); 01 quần jean lửng màu xanh (đã qua sử dụng); 01 đôi dép nhựa màu đen (đã qua sử dụng); 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh (đã qua sử dụng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô Dream màu nâu, gắn biển số 36AA-653.48, số khung: NDE1118828, số máy: Đã bị đụt xóa (đã qua sử dụng) do bà N mua từ người đàn ông không rõ tên địa chỉ, không có giấy tờ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ là phù hợp.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh T và Phạm Văn H với tội danh và mức án trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Phạm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05/9/2024.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05/9/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Minh T và Phạm Văn H thời hạn 45 ngày, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17/01/2025 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng, biển số 63B4-349.83 và giấy xe (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, hiệu Adidas (đã qua sử dụng); 01 quần jean lửng màu xanh (đã qua sử dụng); 01 đôi dép nhựa màu đen (đã qua sử dụng); 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh (đã qua sử dụng).

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSCT ngày 19/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An; biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 20/12/2024 giữa Công an huyện C, tỉnh Long An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Phạm Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh;
- VKS ND tỉnh;
- VKS ND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy